

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v “tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: phường A, thành phố R, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: Chung cư T, đường C, phường T, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (*Bà Th có mặt*)

-Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*ông L vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ Th trình bày:

Bà và ông Phạm Văn L kết hôn với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông L không lo làm ăn, thường xuyên chửi mắng vợ thô tục, không cho bà tiếp xúc với người ngoài. Ông L nhiều lần đánh đập, đuổi vợ ra khỏi nhà, buổi tối ông L nhốt con gái trong nhà để đi chơi. Từ tháng 3 năm 2021, bà Th đã bỏ ra thuê nhà sống riêng, hai bên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung:

Bà và ông L có 01 con chung tên Phạm Quỳnh A1, sinh ngày 08/6/2010. Hiện nay con đang sống chung với bà Th. Bà Th yêu cầu được nuôi con chung vì bé Quỳnh A1 là con gái, đang tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Th khai không có.

Bị đơn, ông Phạm Văn L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ Th.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Mỹ Th trình bày, bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L vì bà không còn tình cảm gì với ông L, mâu thuẫn không thể nào hàn gắn được. Đối với con chung là trẻ Phạm Quỳnh A1, hiện bà đã đưa về sống chung với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà L khai không có.

Bị đơn, ông Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thủ tục thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Qua nội dung tài liệu hồ sơ, xét thấy bà Nguyễn Thị Mỹ Th và ông Phạm Văn L đăng ký kết hôn vào năm 2011. Chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do ông L không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông L hay chửi mắng và đánh, đuổi bà ra khỏi nhà. Bà Th yêu cầu giải quyết ly hôn với

ông L. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt, cũng không đưa lời khai thể hiện thiện chí muốn hàn gắn gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Th là có cơ sở chấp nhận. Bà Th có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trẻ Phạm Quỳnh A1 hiện đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Ông L không đưa ra ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để tạo điều kiện cho trẻ Quỳnh A1 được phát triển ổn định về tâm lý, học hành cũng như nơi ở nên cần thiết giao con cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th khai không có nên không giải quyết.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th và chấp nhận yêu cầu giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Phạm Văn L. Ông L cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Phạm Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ Th:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 83 quyền số 01/2010, ngày 16/6/2011 của Ủy ban nhân dân phường T1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Mỹ Th và ông Phạm Văn L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào trình bày của bà Th thì giữa bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2017 do ông L không lo làm ăn, thường xuyên chửi mắng vợ. Khi xảy ra bất đồng giữa vợ chồng, ông L đã dùng vũ lực để đánh và đuổi bà ra khỏi nhà. Công an Phường X, quận Y đã phải đến nhà hòa giải mâu thuẫn của hai vợ chồng. Từ tháng 3/2021 đến nay cả hai sống ly thân, mỗi người có cuộc sống

riêng của mình, không liên hệ gì với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Th và ông L không có sự gắn kết, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn tôn trọng và yêu thương nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, triệu tập để Tòa án hòa giải, tuy nhiên ông L đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ một ý kiến nào đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà Th và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Th:

Bà Th yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Phạm Quỳnh A1, sinh ngày 08/6/2010. Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy trẻ Phạm Quỳnh A1 là nữ, đang tuổi phát triển tâm sinh lý, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, hiện trẻ Quỳnh A1 đang sinh sống ổn định với bà Th và trẻ Quỳnh A1 cũng trình bày nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Ông L không có bất cứ ý kiến nào về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, để ổn định môi trường học tập, sinh sống và tâm lý của trẻ, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao trẻ Phạm Quỳnh Anh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L do bà Th không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ Th là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bà Nguyễn Thị Mỹ Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069307 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ Th:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th được ly hôn với ông Phạm Văn L.

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Quỳnh A1, sinh ngày 08/6/2010.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Phạm Văn L do bà Nguyễn Thị Mỹ Th không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Mỹ Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069307 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND phường T1, Q.E;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND Phường 12, Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND Phường 03, Q. Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA